

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/DS-ST.

Ngày: 09-11-2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê V – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Võ Thị Yến X, sinh năm 1986

Địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1976

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Xuân có mặt, bà Tr và ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/02/2018, bà Nguyễn Thị Mộng Tr có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Ngân hàng A) số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng (tức là đến ngày 07/02/2019), lãi suất vay 9,6%/năm, hình thức trả: trả 12 kỳ, mỗi kỳ 920.000 đồng và kỳ cuối cùng 840.000 đồng, trả 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, biện pháp bảo đảm tín chấp, và tại Ủy ban nhân dân xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ông Nguyễn Hiếu N là con của bà Tr có ký tên vào hợp đồng để bảo lãnh cho bà Tr. Trong quá trình vay, bà Tr đã trả cho Ngân hàng A được 2.760.000 đồng, gồm các khoản: vốn gốc 2.353.487 đồng và lãi trong hạn 406.153 đồng.

Tính đến ngày 09/11/2018, bà Nguyễn Thị Mộng Tr còn nợ Ngân hàng A 8.351.607 đồng, gồm: vốn gốc 7.646.153 đồng, lãi trong hạn 553.847 đồng, lãi quá hạn 151.607 đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Nguyễn Thị Mộng Tr và ông Nguyễn Hiếu N tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà Nguyễn Thị Mộng Tr và ông Nguyễn Hiếu N không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Mộng Tr và ông Nguyễn Hiếu N cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Ngân hàng A và bà Nguyễn Thị Mộng Tr có ký hợp đồng tín dụng ngày 07/02/2018, hợp đồng này được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên được xem là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại mục 13.1 của hợp đồng tín dụng ngày 07/02/2018, các bên có thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi đặt trụ sở của Ngân hàng A Chi nhánh Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre cũng đã nhiều lần tiến hành mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị Mộng Tr, ông Nguyễn Hiếu N và Ngân hàng A thương lượng về các khoản nợ cũng như phương án trả nợ nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre không thể tiến hành hòa giải được.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng Tr và Người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Nguyễn Hiếu N đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật TTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Mộng Tr và ông Nguyễn Hiếu N.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2013 giữa Ngân hàng TMCP A và bà Nguyễn Thị Mộng Tr, ông Nguyễn Hiếu N được ký kết trên tinh thần tự nguyện, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Bà Tr đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng về việc trả lãi và vốn hàng tháng cho Ngân hàng, bà Nguyễn Thị Mộng Tr đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký nên việc Ngân hàng A khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng Tr để yêu cầu trả nợ là phù hợp.

Tính đến ngày 09/11/2018, bà Nguyễn Thị Mộng Tr còn nợ Ngân hàng A số tiền 8.351.607 đồng, gồm: vốn gốc 7.646.153 đồng, lãi trong hạn 553.847 đồng, lãi quá hạn 151.607 đồng.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Mộng Tr trả nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/11/2018 là 8.351.607 đồng, gồm: vốn gốc 7.646.153 đồng, lãi trong hạn 553.847 đồng, lãi quá hạn 151.607 đồng là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Tại văn bản Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 22/01/2018 được xác nhận tại Ủy ban nhân dân xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ông Nguyễn Hiếu N là con của bà Tr có ký tên vào để bảo lãnh cho bà Tr, nội dung “Tôi cam kết trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mộng Tr không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng A, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ” nên Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bà Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Hiếu N có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Tr là phù hợp.

Kể từ ngày 10/11/2018, số tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày bà Nguyễn Thị Mộng Tr thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký ngày 07/02/2018 cho đến khi số tiền nợ được trả xong.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Tr phải chịu án theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 300, 301, 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại;
- Căn cứ các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A, cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Thị Mộng Tr chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 09/11/2018 là 8.351.607 (tám triệu ba trăm năm mươi một nghìn sáu trăm lẻ bảy) đồng, gồm: vốn gốc 7.646.153 (bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba) đồng, lãi trong hạn 553.847 (năm trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng, lãi quá hạn 151.607 (một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm lẻ bảy) đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mộng Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ N vụ trả nợ thì ông ông Nguyễn Hiếu N có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Tr.

Kể từ ngày 09/11/2018, số tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký ngày 07/02/2018 cho đến khi số tiền nợ được trả xong.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Mộng Tr phải chịu là 417.500 đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm

ngành) đồng theo biên lai số 0019478 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi